

Số: /KH-SGDĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển
trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030”
trong ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1250/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030” của ngành Giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Thực hiện Chương trình Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030” trong ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo về bảo vệ, hỗ trợ học sinh là trẻ em phát triển lành mạnh, an toàn trên môi trường mạng; xác định rõ trách nhiệm của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, các địa phương và cơ sở giáo dục trong quá trình tổ chức thực hiện.

Tăng cường giáo dục kỹ năng số, kỹ năng nhận diện, phòng tránh rủi ro trên môi trường mạng cho học sinh; phát huy vai trò phối hợp, đồng hành của nhà trường, gia đình và xã hội trong việc hình thành năng lực tự bảo vệ, ứng xử văn minh, đúng pháp luật khi tham gia không gian mạng.

Nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện, tiếp nhận, phối hợp xử lý và hỗ trợ học sinh là trẻ em khi bị tác động tiêu cực, bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại trên môi trường mạng; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

Việc triển khai phải bảo đảm đồng bộ, thiết thực, khả thi, phù hợp với điều kiện của Thành phố Hồ Chí Minh, từng cấp học, loại hình cơ sở giáo dục; không hình thức, không chồng chéo, không phát sinh nhiệm vụ vượt thẩm quyền của ngành Giáo dục và Đào tạo.

Nhiệm vụ được phân công phải gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục; có sản phẩm, thời hạn, chế độ báo cáo hằng năm cụ thể; kết quả thực hiện được lồng ghép trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác học sinh, sinh viên, tư vấn tâm lý học đường, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn trường học và xây dựng trường học hạnh phúc.

Tăng cường phối hợp liên ngành, nhất là với cơ quan công an, y tế, thông tin và truyền thông, đoàn thể, cha mẹ học sinh và các đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ được sử dụng trong nhà trường; kịp thời trao đổi, cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền khi phát sinh vụ việc theo đúng quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo vệ học sinh, đặc biệt là trẻ em, trước nguy cơ bị xâm hại, lừa đảo, bắt nạt, dụ dỗ, phát tán thông tin cá nhân, tiếp cận nội dung độc hại và các rủi ro khác trên môi trường mạng; đồng thời hỗ trợ học sinh khai thác không gian mạng phục vụ học tập, sáng tạo, giao tiếp và phát triển năng lực công dân số an toàn, tích cực, đúng pháp luật.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2027, tối thiểu 60% cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố được hướng dẫn triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

Đến năm 2030, phấn đấu 100% cơ sở giáo dục phổ thông được triển khai các giải pháp bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo.

Phần đầu 100% trường hợp học sinh là trẻ em bị xâm hại trên môi trường mạng mà nhà trường tiếp nhận thông tin được tư vấn, hỗ trợ, can thiệp hoặc chuyển tuyến theo quy định khi có yêu cầu từ bản thân học sinh, cha mẹ, người giám hộ, cộng đồng xã hội hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Hàng năm, các cơ sở giáo dục tổ chức ít nhất 01 hoạt động truyền thông, giáo dục kỹ năng số, an toàn trực tuyến, phòng chống bắt nạt và xâm hại trên môi trường mạng; khuyến khích lồng ghép trong sinh hoạt dưới cờ, hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp, tư vấn tâm lý học đường, công tác Đoàn - Đội và các phong trào thi đua của nhà trường.

Từng bước bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách công tác học sinh, tổng phụ trách Đội, bí thư Đoàn, nhân sự tư vấn tâm lý học đường và đầu mối chuyển đổi số của cơ sở giáo dục về kỹ năng nhận diện, tiếp nhận, điều phối, phối hợp xử lý tình huống liên quan đến trẻ em trên môi trường mạng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, giáo dục kỹ năng số, kỹ năng an toàn trên môi trường mạng cho học sinh

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục học sinh về quyền trẻ em, Luật An ninh mạng, trách nhiệm khi tham gia môi trường mạng, kỹ năng bảo vệ thông tin cá nhân, kỹ năng nhận diện thông tin xấu độc, lừa đảo trực tuyến, bắt nạt mạng, dụ dỗ, xâm hại, bắt cóc online (bắt cóc trực tuyến), nghiện internet và các nguy cơ khác có thể ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất, tinh thần, học tập và quan hệ xã hội của học sinh.

Lồng ghép nội dung giáo dục an toàn trực tuyến, ứng xử văn minh trên môi trường mạng vào hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học; ưu tiên hình thức gần gũi, dễ hiểu, có tính hướng thực hành, sản phẩm truyền thông trực quan, ngôn ngữ phù hợp lứa tuổi học sinh.

Khuyến khích cơ sở giáo dục xây dựng chuyên đề, góc truyền thông, bộ câu hỏi tình huống, video ngắn, infographic, pa-nô, bài viết, chuyên mục trên cổng thông tin điện tử của nhà trường về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

2. Hướng dẫn cơ sở giáo dục triển khai giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân

Rà soát việc quản lý, sử dụng các hệ thống, nền tảng, phần mềm, nhóm liên lạc, lớp học trực tuyến, thiết bị và dịch vụ công nghệ thông tin có liên quan đến học sinh;

yêu cầu bảo đảm nguyên tắc an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, không công khai trái phép hình ảnh, thông tin riêng tư của học sinh.

Hướng dẫn cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng dịch vụ công nghệ thông tin, phần mềm dạy học, nền tảng truyền thông, hệ thống quản lý học sinh, thiết bị kết nối Internet bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật, tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo vệ trẻ em trong môi trường giáo dục.

Tăng cường nhắc nhở cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh thực hiện quy tắc ứng xử trên môi trường mạng; không đăng tải, chia sẻ, bình luận, phát tán thông tin sai sự thật, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm quyền riêng tư của học sinh và cá nhân khác.

3. Phối hợp quản lý, kiểm tra các dịch vụ liên quan trong cơ sở giáo dục

Thủ trưởng cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm rà soát hợp đồng, thỏa thuận, quy chế sử dụng dịch vụ công nghệ thông tin, internet, camera, phần mềm quản lý, nền tảng học tập và các dịch vụ liên quan có thu thập, xử lý, lưu trữ dữ liệu học sinh; kịp thời yêu cầu đơn vị cung cấp dịch vụ khắc phục nội dung không bảo đảm an toàn, bảo mật hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến trẻ em.

Khi phát sinh dấu hiệu vi phạm, cơ sở giáo dục chủ động ghi nhận thông tin ban đầu, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong xác minh, xử lý; việc cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ điều tra, xử lý hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra, giám sát hoặc phối hợp kiểm tra theo thẩm quyền; việc kiểm tra, giám sát được thực hiện trong phạm vi quản lý của ngành Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về an ninh mạng, an toàn thông tin, viễn thông, dữ liệu cá nhân và xử lý vi phạm hành chính.

4. Tăng cường công tác tư vấn, tiếp nhận và hỗ trợ học sinh bị tác động tiêu cực trên môi trường mạng

Củng cố vai trò của tổ tư vấn tâm lý học đường, giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách Đội, bí thư Đoàn, nhân viên phụ trách công tác học sinh trong việc phát hiện sớm biểu hiện học sinh bị bắt nạt, đe dọa, xâm hại, lừa đảo, khủng hoảng tâm lý hoặc chịu tác động tiêu cực từ môi trường mạng.

Thiết lập kênh tiếp nhận thông tin phù hợp tại cơ sở giáo dục, bảo đảm thân thiện, bảo mật, tôn trọng học sinh; quy định rõ quy trình tiếp nhận, đánh giá ban đầu,

thông tin cho cha mẹ hoặc người giám hộ, phối hợp hỗ trợ tâm lý, chuyển tuyến chuyên môn hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền khi cần thiết.

Việc xử lý vụ việc phải bảo đảm không làm lộ danh tính, hình ảnh, thông tin riêng tư hoặc tạo áp lực tâm lý cho học sinh; mọi hoạt động hỗ trợ phải đặt lợi ích tốt nhất của trẻ em, sự an toàn và khả năng phục hồi của học sinh lên hàng đầu.

Cung cấp thông tin, phối hợp kịp thời với cơ quan có thẩm quyền phục vụ xác minh, điều tra, xử lý hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng theo quy định pháp luật.

5. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng hoặc lồng ghép trong các chương trình bồi dưỡng thường xuyên về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, kỹ năng tiếp nhận và điều phối thông tin, kỹ năng truyền thông thân thiện với trẻ em, kỹ năng phối hợp với gia đình và cơ quan chức năng khi phát sinh vụ việc.

Ưu tiên bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách công tác học sinh, tổng phụ trách Đội, bí thư Đoàn, nhân sự tư vấn tâm lý học đường, nhân sự phụ trách chuyển đổi số và quản trị hệ thống công nghệ thông tin của cơ sở giáo dục.

Khuyến khích các cơ sở giáo dục xây dựng mạng lưới giáo viên nòng cốt, học sinh nòng cốt, câu lạc bộ kỹ năng số, đội truyền thông học sinh để lan tỏa thông điệp sử dụng internet an toàn, tích cực, có trách nhiệm.

6. Phát huy trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội

Tăng cường phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh trong truyền thông, hướng dẫn phụ huynh đồng hành cùng con khi sử dụng internet, thiết bị thông minh, mạng xã hội, trò chơi trực tuyến; khuyến khích gia đình thiết lập nguyên tắc sử dụng thiết bị phù hợp với độ tuổi, thời gian học tập, nghỉ ngơi và sinh hoạt của trẻ em.

Phối hợp với tổ chức Đoàn, Đội, cơ quan công an, cơ quan chuyên môn về thông tin và truyền thông, y tế, bảo vệ trẻ em, các chuyên gia, tổ chức xã hội và đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ có đủ năng lực, đáp ứng quy định pháp luật và yêu cầu bảo vệ trẻ em để triển khai hoạt động truyền thông, cuộc thi, sân chơi, diễn đàn, chuyên đề giáo dục phù hợp với học sinh.

Kịp thời biểu dương, nhân rộng mô hình, sáng kiến, sản phẩm truyền thông hiệu quả; đồng thời phê bình, nhắc nhở, xử lý theo thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm trong quản lý, bảo vệ học sinh trên môi trường mạng.

7. Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và báo cáo

Đưa nội dung bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng vào công tác kiểm tra, giám sát phù hợp với kế hoạch năm học và nhiệm vụ chuyên môn của ngành; tập trung vào việc ban hành kế hoạch của cơ sở giáo dục, hoạt động truyền thông, công tác tư vấn hỗ trợ, bảo vệ dữ liệu học sinh và phối hợp xử lý vụ việc.

Hàng năm, các cơ sở giáo dục báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan quản lý trực tiếp; Ủy ban nhân dân phường, xã và đặc khu Côn Đảo tổng hợp kết quả trên địa bàn gửi Sở Giáo dục và Đào tạo. Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố theo yêu cầu và đúng thời hạn.

Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ khi cần thiết, bảo đảm phù hợp thực tiễn Thành phố và yêu cầu quản lý của ngành Giáo dục và Đào tạo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách; lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nguồn thu hợp pháp của cơ sở giáo dục và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng mục đích.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Học sinh, sinh viên

Phòng Học sinh, sinh viên là đầu mối tham mưu Giám đốc Sở theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả triển khai Kế hoạch trong toàn ngành; phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở tham mưu nội dung truyền thông, tập huấn, tư vấn hỗ trợ học sinh và chế độ báo cáo theo quy định.

Chủ trì tham mưu kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gỡ, báo cáo lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp triển khai các nội dung liên quan, thuộc phạm vi quản lý.

Chủ động lồng ghép nội dung bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng vào hướng dẫn nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn, hoạt động giáo dục, bồi dưỡng đội ngũ, truyền thông và kiểm tra thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu

Xây dựng kế hoạch triển khai trên địa bàn; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc, phù hợp với điều kiện thực tế từng đơn vị.

Tổng hợp kết quả thực hiện, mô hình hiệu quả, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị; gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo theo thời hạn quy định.

4. Các cơ sở giáo dục

Ban hành kế hoạch thực hiện tại đơn vị; phân công đầu mối phụ trách; tổ chức truyền thông, giáo dục kỹ năng số, rà soát giải pháp an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân học sinh và thiết lập kênh tiếp nhận, hỗ trợ học sinh phù hợp.

Phối hợp với cha mẹ học sinh, cơ quan chức năng và các lực lượng liên quan đề phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, xử lý kịp thời các vụ việc liên quan đến trẻ em trên môi trường mạng; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo khi có yêu cầu hoặc khi phát sinh vụ việc nghiêm trọng, phức tạp.

Thủ trưởng cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm về kết quả triển khai tại đơn vị; bảo đảm mọi hoạt động giáo dục, truyền thông, hỗ trợ học sinh được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng, bảo mật, thân thiện và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Học sinh, sinh viên) để được hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Vụ HSSV – Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Ủy ban nhân dân Thành phố (để báo cáo);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Các phòng thuộc Sở (để thực hiện);
- UBND phường, xã, đặc khu (để thực hiện);
- Các cơ sở giáo dục (để thực hiện);
- Lưu: VT, HSSV (Trường).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Lê Như Trang

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDDĐT ngày tháng năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Thời gian
I	Thúc đẩy, phổ cập giải pháp an toàn thông tin, an ninh mạng và giáo dục kỹ năng số cho học sinh				
1	Tổ chức tuyên truyền, giáo dục học sinh tham gia môi trường mạng an toàn, đúng pháp luật; lồng ghép trong hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt dưới cờ, hoạt động trải nghiệm, công tác Đoàn - Đội và tư vấn tâm lý học đường.	Cơ sở giáo dục	UBND phường, xã, đặc khu; các phòng chuyên môn thuộc Sở; cha mẹ học sinh; tổ chức Đoàn - Đội	Kế hoạch/hoạt động truyền thông; báo cáo kết quả; sản phẩm truyền thông phù hợp lứa tuổi	Hàng năm
2	Rà soát, triển khai giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân học sinh đối với hệ thống, phần mềm, nền tảng, nhóm liên lạc, lớp học trực tuyến và dịch vụ công nghệ trong nhà trường.	Cơ sở giáo dục	Đơn vị cung cấp dịch vụ; cơ quan chuyên môn có liên quan	Báo cáo kết quả rà soát; danh mục giải pháp đã triển khai; kiến nghị xử lý nếu có	Hàng năm
II	Nâng cao hiệu lực quản lý, trách nhiệm của đơn vị cung cấp dịch vụ liên quan trong cơ sở giáo dục				
3	Kiểm tra, giám sát hoặc phối hợp với cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ, internet, nền tảng học tập, camera, phần mềm quản lý có liên quan đến học sinh trong phạm vi nhà trường.	Phòng HSSV; UBND phường, xã, đặc khu	Cơ quan công an; cơ quan chuyên môn về thông tin và truyền thông; đơn vị liên quan	Báo cáo kiểm tra/giám sát; văn bản yêu cầu khắc phục; thông tin phục vụ xử lý theo thẩm quyền	Hàng năm/khi có yêu cầu
4	Cung cấp thông tin, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền phục vụ xác minh, điều tra, xử lý hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng theo quy định pháp luật.	Cơ sở giáo dục	Phòng HSSV; UBND phường, xã, đặc khu; cơ quan công an; cha mẹ/người giám hộ	Hồ sơ tiếp nhận ban đầu; báo cáo vụ việc; kết quả phối hợp hỗ trợ học sinh	Khi phát sinh
III	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng				
5	Thiết lập, công khai kênh tiếp nhận phản ánh, tư vấn, hỗ trợ học sinh, phụ huynh, giáo viên về nguy cơ, vụ việc liên quan đến trẻ em trên môi trường mạng; bảo đảm nguyên tắc thân thiện, bảo mật.	Cơ sở giáo dục	Tổ tư vấn tâm lý học đường; giáo viên chủ nhiệm; Đoàn - Đội; cha mẹ học sinh	Kênh tiếp nhận thông tin; quy trình xử lý; sổ theo dõi/báo cáo kết quả	Hàng năm

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Thời gian
IV	Truyền thông đồng bộ, nâng cao nhận thức và vai trò đồng hành của gia đình				
6	Phối hợp tổ chức chuyên đề, cuộc thi, sân chơi, diễn đàn về an toàn trực tuyến, ứng xử văn minh, sáng tạo lành mạnh trên môi trường mạng cho học sinh.	Phòng HSSV; cơ sở giáo dục	Văn phòng Sở; UBND phường, xã, đặc khu; tổ chức Đoàn - Đội; chuyên gia, đơn vị liên quan	Chuyên đề/cuộc thi/sân chơi được tổ chức; tin, bài truyền thông; báo cáo kết quả	Hàng năm
7	Tổ chức truyền thông cho cha mẹ học sinh về đồng hành, giám sát, hỗ trợ trẻ em sử dụng internet, thiết bị thông minh, mạng xã hội an toàn, phù hợp độ tuổi.	Cơ sở giáo dục	Ban đại diện cha mẹ học sinh; UBND phường, xã, đặc khu; chuyên gia, tổ chức liên quan	Tài liệu/chuyên đề truyền thông; biên bản/hình ảnh hoạt động; báo cáo kết quả	Hàng năm
V	Nâng cao năng lực đội ngũ phụ trách phòng ngừa, ngăn chặn rủi ro và xâm hại trẻ em trên môi trường mạng				
8	Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nhận diện rủi ro, tiếp nhận, điều phối, xử lý thông tin, tư vấn và truyền thông thân thiện với trẻ em cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cán bộ Đoàn - Đội, tư vấn tâm lý học đường.	Phòng HSSV, cơ sở giáo dục	Cơ sở giáo dục; chuyên gia; cơ quan, tổ chức liên quan	Kế hoạch tập huấn; danh sách, số lượng người được bồi dưỡng; tài liệu tập huấn; báo cáo kết quả	Hàng năm
9	Phối hợp tư vấn, hỗ trợ học sinh là trẻ em bị xâm hại hoặc chịu tác động tiêu cực trên môi trường mạng phục hồi, hòa nhập, phát triển.	Phòng HSSV	Gia đình; cơ quan công an; cơ quan y tế; cơ quan bảo vệ trẻ em; tổ tư vấn tâm lý học đường	Hồ sơ hỗ trợ theo quy định; báo cáo kết quả phối hợp; phương án hỗ trợ tiếp theo nếu cần	Hàng năm/khi phát sinh
VI	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết; biểu dương, khen thưởng				
10	Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch tại cơ sở giáo dục; đề xuất biểu dương tập thể, cá nhân có mô hình, sáng kiến, sản phẩm hiệu quả.	Phòng HSSV	Cơ sở giáo dục; các phòng chuyên môn thuộc Sở	Kế hoạch kiểm tra; báo cáo kiểm tra/giám sát; đề xuất khen thưởng	Định kỳ/đợt xuất/hàng năm
11	Sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình trong ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.	Phòng HSSV	Các phòng chuyên môn thuộc Sở; UBND phường, xã, đặc khu; cơ sở giáo dục	Báo cáo hàng năm; báo cáo sơ kết; báo cáo tổng kết năm 2030	Hàng năm; tổng kết năm 2030